

TỜ TRÌNH

Đề nghị phê duyệt kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện Quản lý dư lượng thuốc BVTV trên rau, trái cây, chè và Kiểm dịch thực vật nội địa năm 2023

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-SNN ngày 10/01/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023.

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật kính trình Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng xem xét, phê duyệt kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện Quản lý dư lượng thuốc BVTV trên rau, trái cây, chè và Kiểm dịch thực vật nội địa năm 2023, cụ thể:

- **Đơn vị thực hiện:** Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Lâm Đồng.

- **Tổng dự toán:** 360.000.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi triệu đồng*). Trong đó:

- **Nguồn kinh phí thực hiện:** Quyết định số 10/QĐ-SNN ngày 10/01/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023.

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ DƯ LƯỢNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

1. Mục tiêu

Kiểm tra, giám sát và kịp thời hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV với mục tiêu trong năm 2023 duy trì tỷ lệ mẫu vi phạm về dư lượng thuốc BVTV qua phân tích định tính <1,0%.

2. Đối tượng

Các doanh nghiệp, HTX, trang trại, hộ nông dân liên kết tham gia chuỗi sản xuất, kinh doanh rau, chè, trái cây (đặc biệt là sầu riêng, bơ, chanh dây...), sản xuất có chứng nhận tại Tp Đà Lạt, Bảo Lộc và các huyện trên địa bàn tỉnh.

3. Nội dung thực hiện

3.1. Thông tin, tuyên truyền

Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng cho doanh nghiệp, HTX, hộ nông dân sản xuất rau, chè, trái cây kết quả kiểm tra dư lượng thuốc BVTV.

Tăng cường thực hiện công tác truyền thông thông tin, khuyến cáo cho người sản xuất nâng cao nhận thức trong việc sử dụng hóa chất an toàn, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nông sản, an toàn cho con người và môi trường.

3.2. Điều tra, hướng dẫn sử dụng thuốc trên rau, chè, trái cây

- Điều tra, hướng dẫn việc sử dụng thuốc BVTV cho các hộ nông dân liên kết, các cơ sở, HTX sản xuất rau, trái cây, chè. Hướng dẫn cho các nông hộ sử

dụng các loại thuốc BVTV có nguồn gốc vi sinh, thảo mộc có thời gian cách ly ngắn theo chủng loại sản phẩm. Qua đó kịp thời hướng dẫn nông dân, cơ sở, HTX sản xuất rau, chè, trái cây trong việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả trên rau, chè, trái cây nhằm giảm thiểu dư lượng thuốc BVTV trên sản phẩm rau, chè, trái cây.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 5 - 9 năm 2023

- Dự toán: 57.340.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng*).

(*Chi tiết phụ lục 01 đính kèm*)

3.3. Kiểm tra, giám sát dư lượng thuốc BVTV

- Đối tượng: Các doanh nghiệp, HTX, trang trại, hộ nông dân liên kết tham gia chuỗi sản xuất, kinh doanh rau, chè, trái cây (đặc biệt là sầu riêng, bơ, chanh dây...) tại Tp Đà Lạt, Bảo Lộc và các huyện trên địa bàn tỉnh.

- Số lượng mẫu: 620 mẫu, trong đó 500 mẫu định tính; 120 mẫu định lượng.
Cụ thể:

+ Kiểm tra định tính 500 mẫu:

STT	Chủng loại	Số mẫu
	Rau ăn lá	200
1	Cải bắp	30
2	Cải thảo	30
3	Súp lơ các loại	20
4	Hành lá	20
5	Hành poireau	20
6	Cần tây	20
7	Bó xôi	20
8	Xà lách các loại	20
9	Các loại khác	20
	Rau ăn quả	100
10	Ớt ngọt	20
11	Cà chua các loại	20
12	Đậu leo	20
13	Dưa leo các loại	20
14	Các loại khác	20
	Rau ăn củ	80
15	Khoai tây	20
16	Hành tây	20
17	Củ cải	20

18	Cà rốt	20
	Dâu tây	30
19	Dâu tây	30
	Trái cây (sầu riêng, bơ, chanh dây...)	70
20	Sầu riêng	30
21	Bơ	20
22	Chanh dây	20
	Chè búp tươi	20
23	Chè búp tươi	20
Tổng cộng		500

+ Kiểm tra định lượng 120 mẫu:

Sản phẩm	Số mẫu phân tích	Dự kiến chỉ tiêu phân tích	
		Thuốc trừ sâu	Thuốc trừ bệnh
Rau ăn lá:	30	<p>Căn cứ vào tình hình thực tế về tình hình sử dụng thuốc BVTV của nông dân, cơ sở và kết quả sàn lọc từ phân phân tích định tính sẽ đề xuất phân tích ít nhất 2 chỉ tiêu/mẫu. Các chỉ tiêu phân tích sẽ căn cứ cụ thể vào tình hình thực tế và các MRL của thông tư 50 và MRL theo yêu cầu của nước nhập khẩu.</p>	
Cải thảo	05		
Cải bắp	05		
Cần tây	05		
Pó xôi	05		
Hành poireau	05		
Hành lá	05		
Rau ăn quả	20		
Cà chua	05		
Đậu cove	05		
Ớt ngọt	05		
Dưa leo	05		
Rau ăn củ	10		
Khoai tây	05		
Hành tây	05		
Đặc sản	10		
Dâu tây	10		
Trái cây	40		
Sầu riêng	30		
Bơ	05		
Chanh dây	05		
Chè	10		

Chè xanh, chè đen	05	
Chè oloong	05	
Tổng	120	

- Người lấy mẫu: Cán bộ của Chi cục Trồng trọt & BVTV Lâm Đồng được cấp chứng chỉ người lấy mẫu.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 4 - tháng 11/2023

- Dự toán: 275.340.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng).

(Chi tiết phụ lục 02 đính kèm)

3.4. Công tác phối kết hợp với các đơn vị trong và ngoài tỉnh

Thông báo kết quả kiểm tra dư lượng thuốc BVTV đến các doanh nghiệp, cơ sở, tổ hợp tác, hộ nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản và các cơ quan liên quan, có trách nhiệm cảnh báo, nhắc nhở và yêu cầu đơn vị cung ứng hàng hóa về hành vi vi phạm còn dư lượng thuốc BVTV trong rau, chè, trái cây vượt mức cho phép. Phối hợp các cơ quan chức năng xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật theo các văn bản xử lý vi phạm về sử dụng thuốc BVTV và VSATTP.

II. CÔNG TÁC KIỂM DỊCH THỰC VẬT NỘI ĐỊA

1. Mục tiêu

Kiểm soát tốt dịch hại trên các giống cây trồng nhập nội và sinh vật có ích nhập khẩu về sử dụng tại địa phương; Kiểm soát tốt các đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam xuất hiện từ những năm trước. Kiểm tra việc chấp hành qui định pháp luật của 100% công ty nhập khẩu giống cây trồng và sinh vật có ích nhập nội, kiểm tra dịch hại trên 100% chủng loại giống cây trồng mới nhập nội (trong đó kiểm tra 50% số lô giống nhập khẩu). Kiểm tra dịch hại nông sản lưu trữ trong kho.

2. Nội dung thực hiện

- Kiểm soát đối với giống cây trồng nhập khẩu: Kiểm tra giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa. Theo dõi sinh vật gây hại trên giống cây trồng mới tại địa điểm gieo trồng.

- Đối với sinh vật có ích nhập nội: Kiểm tra Giấy phép nhập khẩu do cơ quan có thẩm quyền cấp. Theo dõi và giám sát địa điểm, phạm vi sử dụng sinh vật có ích nhập nội tại địa phương.

- Quản lý đối tượng KDTV của Việt Nam đã xuất hiện những năm trước như: Tơ hồng nam, ngài củ khoai tây, mọt đậu mexico.

- Đối tượng: tất cả các công ty nhập khẩu giống cây trồng và sinh vật có ích.

- Số lượng: dự kiến kiểm tra 15 - 20 công ty nhập khẩu giống, trên 50% lô giống.

- Kiểm tra dịch hại nông sản lưu trữ trong kho.

3. Thời gian thực hiện: Từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2023

4. Dự toán: 27.320.000 đồng (Hai mươi bảy triệu, ba trăm hai mươi ngàn đồng).

(Chi tiết phụ lục 03 đính kèm)

Chi cục Trồng trọt và BVTV kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lâm Đồng xem xét, phê duyệt kế hoạch và dự toán để đơn vị triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KH-TC Sở;
- Đ/c Nguyễn Văn Châu - Phó GD Sở;
- Lưu: VT, KDKĐT, HCTH.

CHI CỤC TRƯỞNG

Hà Ngọc Chiến

Phụ lục 1: Dự toán chi tiết kinh phí điều tra, hướng dẫn sử dụng thuốc trên rau, chè, trái cây

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Hỗ trợ người cung cấp thông tin	phiếu	300	30,000	9,000,000	Nghị quyết 59/2017/NQ-HĐND. Quy chế chi tiêu nội bộ của Chi cục
2	Phụ cấp điều tra tại các huyện	ngày			15,120,000	
	Đơn Dương, Đức Trọng, Lạc Dương	Ngày	36	160,000	5,760,000	
	Đạ Hoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên, Bảo Lâm, Bảo Lộc, Di Linh	Ngày	52	180,000	9,360,000	
3	Chi phí đi lại				21,780,000	
	Lạc Dương	ngày	6	60,000	360,000	
	Đức Trọng, Đơn Dương	ngày	30	100,000	3,000,000	
	Di Linh	ngày	12	140,000	1,680,000	
	Bảo Lộc	ngày	10	160,000	1,600,000	
	Bảo Lâm	ngày	12	200,000	2,400,000	
	Đạ Huoai	ngày	2	2,200,000	4,400,000	
	Đạ Tẻh, Cát Tiên, Đạ Huoai	ngày	6		8,340,000	
4	Tiền ngủ				9,900,000	
	Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên, Bảo Lâm, Di Linh	Đêm	36	200,000	7,200,000	
	Bảo Lộc	Đêm	9	300,000	2,700,000	
5	Phô tô phiếu điều tra, VPP				1,540,000	Thanh toán thực tế
Tổng cộng					57,340,000	

Phụ lục 2: Dự toán chi tiết kinh phí kiểm tra, giám sát dư lượng thuốc BVTV

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Chi phí lấy mẫu phân tích				20,560,000	
-	Phụ cấp lưu trú lấy mẫu tại các huyện	Ngày	40		7,400,000	Nghị quyết 59/2017/NQ-HĐND. Quy chế chi tiêu nội bộ của Chi cục
	Đơn Dương: 20 ngày; Đức Trọng: 10 ngày	Ngày	30	160,000	4,800,000	
	Đạ Tẻh: 3 ngày, Đạ Huoai: 5 ngày; Bảo Lâm: 5 ngày, Di Linh: 2 ngày				2,600,000	
	Ngày có lưu trú qua đêm	Ngày	10	180,000	1,800,000	
	Ngày không lưu trú qua đêm	Ngày	5	160,000	800,000	
-	Chi phí đi lại	Thanh toán theo thực tế phát sinh			11,360,000	
-	Tiền ngủ (Đạ Tẻh, Đạ Huoai, Bảo Lâm, Di Linh)	Đêm	8		1,800,000	
	Đạ Huoai Bảo Lộc	Đêm	6	200,000	1,200,000	
		Đêm	2	300,000	600,000	
2	Phân tích định tính				77,080,000	
-	Vật liệu, phụ liệu phân tích định tính				3,080,000	Thanh toán theo thực tế
	Khẩu trang than hoạt tính	Hộp	5	80,000	400,000	
	Găng tay	Hộp	3	100,000	300,000	
	Thớt	Cái	4	100,000	400,000	
	Dao	Cái	4	120,000	480,000	
	Keo dán, găng tay nilon...				1,500,000	
-	Hóa chất phân tích	Bộ	50	1,280,000	64,000,000	

-	Mua mẫu Phân tích định tính	Mẫu	500	20,000	10,000,000	
3	<i>Phân tích định lượng</i>				<i>173,960,000</i>	
-	Mua mẫu Phân tích định lượng	Mẫu	120		8,200,000	
	<i>Mẫu rau</i>	<i>Mẫu</i>	<i>60</i>	<i>20,000</i>	<i>1,200,000</i>	
	<i>Mẫu trái cây (sầu riêng, bơ...)</i>	<i>Mẫu</i>	<i>40</i>	<i>100,000</i>	<i>4,000,000</i>	
	<i>Mẫu chè</i>	<i>Mẫu</i>	<i>10</i>	<i>100,000</i>	<i>1,000,000</i>	
	<i>Mẫu dâu tây</i>	<i>Mẫu</i>	<i>20</i>	<i>100,000</i>	<i>2,000,000</i>	
-	Phân tích định lượng	Chi tiêu	320	518,000	165,760,000	
4	Văn phòng phẩm				3,740,000	
Tổng cộng					275,340,000	

Phụ lục 3: Dự toán chi tiết kinh phí kiểm dịch thực vật nội địa

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Chi phí đi lại				18,600,000	Nghị quyết 59/2017/NQ-HĐND. Quy chế chi tiêu nội bộ của Chi cục
2	Phụ cấp lưu trú				7,520,000	
-	Đức Trọng, Đơn Dương, Lâm Hà, Lạc Dương (2 người x 10 ngày)	Ngày	20	160,000	3,200,000	
-	Bảo Lộc, Bảo Lâm, Di Linh (2 người/đợt x 6 đợt x 2 ngày/đợt)	Ngày	24	180,000	4,320,000	
3	Tiền ngủ	Đêm	4	300,000	1,200,000	
Tổng cộng					27,320,000	

